TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 27 – 7 - 2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Chất

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Sỹ Trinh – Giáo viên trường trung học cơ sở Tân Phú.

2. Ông Nguyễn Văn Được – Cán bộ hưu trí hội nông dân thành phố Đồng Xoài.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2020/TLST-HS, ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2020 và Thông báo về việc dời thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 13 tháng 7 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Uông Phi H**; Tên gọi khác: Bi; Sinh ngày 09/9/2003 tại Đồng Nai; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp T, xã X, huyện X, tỉnh Đ; Chỗ ở hiện nay: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Cha (không rõ), mẹ là bà Uông Thị Kim L, sinh năm 1988; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/3/2020 đến nay và có mặt tại phiên toà.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Bà Uông Thị Kim L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị H, sinh năm 1975; Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B "có mặt".

Người bị hại: Ông Ngô Văn T, sinh ngày 17/6/2004; Nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "có mặt".

Người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm 1980; Nơi cư trú: tổ 1, ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "có mặt".

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại: Bà Trương Thị Bích H, sinh năm 1985; Chức vụ: Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B "có mặt".

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Uông Thị Kim L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "có mặt".

Người làm chứng:

1. Ông Nông Lương M, sinh năm: 2004; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "vắng mặt".

2. Ông Nguyễn Sơn T, sinh năm: 2000; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B "vắng mặt".

3. Bà Lâm Thị Ngọc T, sinh năm: 2005; Nơi cư trú: khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B "vắng mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 01/02/2020, Uông Phi H từ nhà tại ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh B điều khiển xe mô tô biển số 60AE. 078.XX của ông Huỳnh Ngọc Đ, khi đi H lấy 01 con dao thái lan cán màu vàng có chiều dài 19,4cm, mũi nhọn để vào cốp xe mô tô để gọt trái cây, đi ra Tượng Đài Chiến Thắng ngồi uống nước cùng Uông Trường V, Ngô Văn T, Nông Lương M. Đến 21 giờ, H, V, T, M đi đến Đường Hồ Xuân Hương thuộc phường T, thành phố Đ, tỉnh B vào quán ven đường để uống nước thì gặp Ngô Văn T, Nguyễn Sơn T và một số người bạn. Khi đang ngồi uống nước chung thì H và T xảy ra tranh cãi về tiếng bô xe của một số thanh niên đi trên đường Hồ Xuân Hương, được các bạn can ngăn nên H và T không cãi nhau nữa. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, H, T, V, M, D đi đến nhà của Lâm Thị Ngọc T tại Khu phố P, phường T, thành phố Đ chơi, trên đường đi H ghé vào tiệm đổ xăng sợ có người nhìn thấy H để dao trong cốp xe nên H lấy con dao bỏ vào túi quần đang mặc. Đến 23 giờ cùng ngày, H, T và các bạn ra về, khi đi tới trước quán ăn sáng (không có tên) đường ĐT 753 thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ thì H và T tiếp tục cãi nhau về tiếng bô xe của các thanh niên trên đường Hồ Xuân Hương trước đó. T dùng tay phải đấm 02 cái trúng mặt H, không gây thương tích. H lùi lại thì bị ngã, H đứng dậy tay phải rút dao thái lan cán màu vàng, dài 19,4cm, mũi nhọn trong túi quần phải đâm sượt tay trái của T, không gây thương tích, H tiếp tục đâm từ ngoài vào trúng vào bụng của T, gây thương tích, dao bị gãy, T ôm bụng, H được mọi người can ngăn vứt cán dao tại hiện trường rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà, T được M và T đưa đi cấp cứu tại Bệnh Viện Q, sau đó chuyển lên Bệnh viện B.

Bản Cáo trạng số 75/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo về tội "*Cố ý gây thương tích*" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s, b khoản 1, 2 Điều 51; Điều 91, 101 xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 04 năm tù.

Về vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà Uông Thị Kim L mẹ của bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng 75/CT-VKS ngày 28/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, lời khai của người làm chứng, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, phương thức thực hiện tội phạm. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do mâu thuẫn và tranh cãi về tiếng bô xe của một số thanh niên chạy trên đường Hồ Xuân Hương nên Ngô Văn T đã dùng tay trái đấm vào mặt Uông Phi H 02 cái và Uông Phi H đã dùng dao thái lan, cán màu vàng dài 19,4cm, mũi nhọn đâm vào bụng T, gây thương tích cho T là 36% tại khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh B, hành vi của bị cáo H đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Cố ý gây thương tích"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, quá trình thực hiện tội phạm bị cáo hoàn toàn làm chủ được hành vi của mình nhưng chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với T bị cáo đã trực tiếp dùng dao Thái Lan – là hung khí nguy hiểm - đâm vào bụng T gây thương tích với tỷ lệ 36% thể hiện bị cáo là người coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ đã truy tố bị cáo về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác là khách thể được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó đã gây mất an ninh trật tự tại địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Bị cáo được xem xét các tình tiết giảm nhẹ như sau: sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình, đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, khi phạm tội bị cáo là người dưới 18 tuổi. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

[6] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, sự việc xảy ra cũng có một phần lỗi của người bị hại, người bị hại có đơn bãi nại cho các bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử dưới mức thấp nhất của khung hình phạt đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo là người dưới 18 tuổi nên không áp dụng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Uông Thị Kim L mẹ của bị cáo H đã bồi thường cho người bị hại số tiền 30.000.000 đồng, người bị hại không có yêu cầu gì thêm và đã có đơn bãi nại cho bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[9] Về vật chứng vụ án: Đối với 01 cán dao bằng nhựa trên có ghi chữ KINWI; 01 lưỡi dao bằng kim loại kích thước khoảng 9,7x1,5cm không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Uông Phi H phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, 91 và Điều 101 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Uông Phi H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/3/2020.

3.Về vật chứng vụ án:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tuyên:

Tịch thu tiêu hủy 01 cán dao bằng nhựa trên có ghi chữ KINWI; 01 lưỡi dao bằng kim loại kích thước khoảng 9,7x1,5cm.

(Vật chứng thể hiện tại biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001802, quyển số 0037 ngày 29/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000đồng *(Hai trăm ngàn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

<u>Nơi nhận</u>:
- *Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;*
- *VKSND Thành phố Đồng Xoài;*
- *VKSND tỉnh Bình Phước;*
- *Chi cục THADS Thành phố Đồng Xoài;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.*
- *CA Thành phố Đồng Xoài;*
- *Phòng PV 06 Công an tỉnh BP;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS-VP*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Chất